

T, ngày 26 tháng 11 năm 2020

Số: 251/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thế A, sinh năm 1980

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện T, TP. H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thế A và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Thế A và chị Trần Thị L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Thế A và chị Trần Thị L có ba con chung là cháu Trần Tuấn V, sinh ngày 07/01/2009, cháu Trần Bảo Ngọc N, sinh ngày 27/02/2014 và cháu Trần Hồng Đ, sinh ngày 06/10/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Trần Thế A và chị Trần Thị L như sau: Giao cháu Trần Tuấn V cho chị Trần Thị L trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Tuấn V đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Giao cháu Trần Bảo Ngọc N và cháu Trần Hồng Đ cho anh Trần Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Bảo Ngọc N và cháu Trần Hồng Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của các đương sự cho đến khi có đề nghị hoặc có sự thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Trần Thế A và chị Trần Thị L được pháp luật bảo đảm.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Thế A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Thế A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0012507 ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh Trần Thế A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết Nhung

